

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**QUY TRÌNH
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG TRIỂN KHAI
SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ/ĐIỀU CHỈNH THIẾT KẾ
XÂY DỰNG TRIỂN KHAI SAU THIẾT KẾ CƠ SỞ**

Mã hiệu: QT.QLXDCT.11

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 11/02/2022

Quảng Bình, năm 2022

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.QLXDCT.11 . Lần ban hành: 01 Ngày ban hành: 11/02/2022
-----------------------------------	---

**CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VÀ XEM XÉT: PHÒNG QUẢN LÝ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH**

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét
Họ tên	Trần Hùng	Đoàn Anh Linh
Chữ ký		
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng

KIỂM TRA VÀ PHÊ DUYỆT: LÃNH ĐẠO SỞ

Trách nhiệm	Kiểm tra và Phê duyệt
Họ tên	Trần Đình Hiệp
Chữ ký	
Chức vụ	Phó Giám đốc Sở

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định trình tự, cách thức thực hiện và trách nhiệm thực hiện công tác Thủ tục Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Sở), nhằm đảm bảo các cán bộ, công chức giải quyết các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. PHẠM VI.

Áp dụng đối với công tác Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

Phòng quản lý Xây dựng công trình, bộ phận 1 cửa và các phòng có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm thực hiện kiểm soát quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT:

- UBND: Ủy ban nhân dân;
- TTHC: Thủ tục hành chính;
- XD: Xây dựng;
- TKCS: Thiết kế cơ sở;
- TKKT: Thiết kế kỹ thuật;
- TKBVTC: Thiết kế bản vẽ thi công;
- TMĐT: Tổng mức đầu tư;
- DTXDCT: Dự toán xây dựng công trình;
- PQLXDCT: Phòng quản lý Xây dựng công trình.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; - Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; - Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình công bố Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tỉnh Quảng Bình; - Các Quy chuẩn Việt nam, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành;		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ	x	
	2. Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa	x	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.QLXDCT.11 . Lần ban hành: 01 Ngày ban hành: 11/02/2022
-----------------------------------	---

	cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan.		
	3. Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định	x	
	4. Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)	x	
	5. Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có)	x	
	6. Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng)	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Thời gian thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:		
	- Đối với thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở:		
	+ Không quá 30 ngày (240 giờ) đối với công trình cấp II, cấp III.		
	+ Không quá 20 ngày làm việc (160 giờ) đối với công trình còn lại.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận một cửa Văn phòng Sở - Sở Nông nghiệp và PTNT		
5.6	Lệ phí		
	Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.QLXDCT.11 . Lần ban hành: 01 Ngày ban hành: 11/02/2022
-----------------------------------	---

5.7 Quy trình xử lý công việc					
Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian (giờ)	Biểu mẫu/ Kết quả
5.7.1. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình cấp II, cấp III)					
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày làm việc x 8 giờ = 240 giờ.					
Bước 1	Bộ phận một cửa Văn phòng Sở	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	1. Bộ phận một cửa văn phòng Sở tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, các nhân bổ sung theo quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quyết (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về phòng chuyên môn. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.	04 giờ	Mẫu: 01,02, 03,04, 05,06
Bước 2	Phòng Quản lý XDCT	Trưởng phòng	- Trưởng Phòng Chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ.	08 giờ	Mẫu: 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến cơ quan, đơn vị (nếu có). - Chuyển báo cáo Trưởng phòng xem xét.	188 giờ	Mẫu: 02, 04, 05
		Trưởng phòng	- Xem xét hồ sơ. - Xử lý trình Lãnh đạo xem xét, quyết định	16 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 3	Ban Lãnh đạo	Giám đốc Sở	- Xem xét nội dung, ký duyệt văn bản. - Chuyển văn thư	16 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	- Bộ phận Văn thư của Sở vào sổ văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi kết quả đến bộ phận một cửa	04 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 5	Bộ phận một cửa Văn phòng Sở	Cán bộ trả hồ sơ	Bộ phận 1 cửa Văn phòng Sở thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.	04 giờ	Mẫu: 04, 05, 06
5.7.2. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở/Điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (Công trình còn lại)					
Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc x 8 giờ = 160 giờ.					

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.QLXDCT.11 . Lần ban hành: 01 Ngày ban hành: 11/02/2022
-----------------------------------	---

Bước 1	Bộ phận một cửa Văn phòng Sở	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	1. Bộ phận một cửa văn phòng Sở tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, các nhân bổ sung theo quy định 01 lần duy nhất). 2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quyết (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển về phòng chuyên môn. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.	04 giờ	Mẫu: 01,02, 03,04, 05,06
Bước 2	Phòng Quản lý XDCT	Trưởng phòng	- Trưởng Phòng Chuyển hồ sơ cho chuyên viên phụ trách thẩm định hồ sơ.	08 giờ	Mẫu: 04, 05
		Chuyên viên	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến cơ quan, đơn vị (nếu có). - Chuyển báo cáo Trưởng phòng xem xét.	108 giờ	Mẫu: 02, 04, 05
		Trưởng phòng	- Xem xét hồ sơ. - Xử lý trình Lãnh đạo xem xét, quyết định.	16 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 3	Ban Lãnh đạo	Giám đốc Sở	- Xem xét nội dung, ký duyệt văn bản. - Chuyển văn thư	16 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	- Bộ phận Văn thư của Sở vào sổ văn bản, lưu hồ sơ và xác nhận trên phần mềm. - Gửi kết quả đến bộ phận một cửa	04 giờ	Mẫu: 04, 05
Bước 5	Bộ phận một cửa Văn phòng Sở	Cán bộ trả hồ sơ	Bộ phận 1 cửa Văn phòng Sở thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Kết thúc trên phần mềm.	04 giờ	Mẫu: 04, 05, 06

** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, Trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TQK để gửi cho tổ chức, các nhân.*

- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi có quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	Mã hiệu: QT.QLXDCT.11 . Lần ban hành: 01 Ngày ban hành: 11/02/2022
-----------------------------------	---

6. BIỂU MẪU

TT	Tên biểu mẫu
1	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018. Mẫu 01 – Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả Mẫu 02 – Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ Mẫu 03 – Phiếu từ chối tiếp nhận và giải quyết hồ sơ Mẫu 04 – Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả Mẫu 05 – Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ Mẫu 06 – Sổ theo dõi hồ sơ
2	Các mẫu theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP: - Tờ trình thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 Phụ lục I. - Thông báo kết quả thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 06 Phụ lục I.

7. HỒ SƠ CÀN LƯU: Hồ sơ lưu bao gồm các thành phần sau

TT	Hồ sơ lưu
1	Thành phần hồ sơ theo mục 5.2
2	- Kết quả giải quyết TTHC - Các văn bản khác nếu có phát sinh trong quá trình giải quyết TTHC
3	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018.
Hồ sơ lưu trữ gồm thành phần ở Mục 1 và Kết quả thủ tục hành chính được lưu tại Phòng chuyên môn xử lý Hồ sơ trong thời gian 02 năm. Sau đó, chuyển hồ sơ về phòng Lưu trữ của cơ quan để lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số/2021/NĐ-CP ngày... tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: *liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.*

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;
- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).

3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

Mẫu số 06

**CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VỀ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v thông báo kết quả thẩm định
thiết kế xây dựng triển khai sau
thiết kế cơ sở

Kính gửi:.....

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số ngày tháng... năm ... của đề nghị thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (nếu có) (tên công trình) thuộc dự án đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, cấp công trình:
3. Tên dự án đầu tư xây dựng:
4. Địa điểm xây dựng:
5. Chủ đầu tư:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng (nếu có):
9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu khảo sát xây dựng:

11. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan trong hồ sơ trình)

2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

(Liệt kê các hồ sơ trình thẩm định)

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:

Liệt kê: Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có)

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Tóm tắt giải pháp thiết kế chủ yếu về: Kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình và các nội dung khác (nếu có).

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:
2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế:
3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định:
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế theo quy định.
5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):
6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:
7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan:
8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng (nếu có):

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt.
- Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư (nếu có).

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: